

ÔN TẬP 10

MA TRẬN ĐỀ

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Tổng % điểm
1	Đọc	Thơ Nôm Nguyễn Trãi	2 (15%)	3 (30%)	2 (15%)	60
		Truyện				
2	Viết	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (Cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội)	1* (15%)	1* (25%)	1* (15%)	40
Tổng			30%	40%	30%	100
Tỉ lệ chung			70%		30%	

BẢNG ĐẶC TẢ

TT	KĨ NĂNG	NỘI DUNG/ĐƠN VỊ KĨ NĂNG	MỨC ĐỘ NHẬN THỨC		
			NHẬN BIẾT	HIỂU	VẬN DỤNG
1	Đọc hiểu	Thơ Nôm Nguyễn Trãi	Nhận biết các yếu tố trong thơ trữ tình: thể thơ, nhân vật trữ tình, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, đề tài, cảm hứng chủ đạo, yếu tố tượng trưng, biểu tượng...	- Phân tích, đánh giá được đề tài, chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; - Hiểu và lí giải được vai trò, tác dụng của từ ngữ, hình ảnh, biểu tượng, biện pháp tu từ, điển cố, các hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường...	Nhận biết và phân tích được quan điểm của người viết về lịch sử, văn hóa được thể hiện trong văn bản.
			- Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của phong cách cổ điển. - Nhận biết các biện pháp tu từ, điển cố, đặc điểm ngôn ngữ thơ Nôm...	- Phân tích, đánh giá được vẻ đẹp cổ điển và hiện đại; chất thơ và chất thép - Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo, các giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ trong văn bản.	- Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để nhận xét, đánh giá, phê bình văn bản văn học, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về văn bản văn học. - Phân tích, đánh giá được khả năng tác động của văn bản đối với người đọc và tiến bộ xã hội. - Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với những vấn đề được đặt ra trong văn bản - So sánh được điểm

					giống và khác nhau giữa các văn bản văn học; liên tưởng mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn về tác phẩm.
		Truyện hiện đại	- Nhận biết được một số các yếu tố của truyện như: người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba, điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật, cốt truyện, đề tài... - Nhận biết từ ngữ, sự kiện, chi tiết - Nhận biết các biện pháp tu từ	- Phân tích, đánh giá được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong chỉnh thể của tác phẩm; đánh giá được vai trò của các chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản. - Phân tích, đánh giá được tác dụng của ngôi kể điểm nhìn, quyền năng của người kể chuyện trong việc định hướng người đọc cắt nghĩa, đánh giá sự kiện, nhân vật được khắc họa trong tác phẩm - Phân tích, đánh giá được chủ đề, cảm hứng chủ đạo, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; - Phân tích, đánh giá được các giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của các tác phẩm; phát hiện được các giá trị văn hóa, triết lý nhân sinh từ văn bản.	- Nhận biết và phân tích được quan điểm của người viết về lịch sử, văn hóa được thể hiện trong văn bản. - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để nhận xét, đánh giá, phê bình văn bản văn học, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về văn bản văn học. - Phân tích, đánh giá được khả năng tác động của văn bản đối với người đọc và tiến bộ xã hội. - Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với những vấn đề được đặt ra trong văn bản - So sánh được điểm giống và khác nhau giữa các văn bản văn học; liên tưởng mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn về tác phẩm.
2	Viết	Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học (Chủ đề và nhân	- Xác định được yêu cầu về nội dung, hình thức của bài văn nghị luận - Nêu được tác phẩm truyện cần phân tích, đánh giá - Xác định rõ mục đích, đối tượng, phạm vi, các thao tác nghị luận, các yếu tố của văn bản nghị luận (luận đề, luận	- Phân tích, đánh giá và thể hiện quan điểm cá nhân về chủ đề và các nhân vật trong tác phẩm truyện - Kết hợp lí lẽ và dẫn chứng để tạo mạch lập luận chặt chẽ, logioc, mạch lạc - Cấu trúc chặt chẽ, rõ ràng - Sử dụng lí lẽ sắc bén; bằng chứng cụ thể tiêu biểu, thuyết phục, xác đáng đầy đủ	- Đánh giá được ý nghĩa của chủ đề, nhân vật trong tác phẩm truyện với đời sống - Sử dụng kết hợp nhuần nhuyễn, sáng tạo yếu tố hỗ trợ (miêu tả, biểu cảm, tự sự, thuyết minh) để tăng tính thuyết phục và biểu cảm cho bài văn - Vận dụng hiệu quả kiến thức và kĩ năng thực hành tiếng Việt để viết bài - Vận dụng tốt kiến thức

		vật trong tác phẩm truyện)	điểm, luận cứ) - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận	- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp	ở các lĩnh vực khác để viết bài - Có góc nhìn mới mẻ - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo
		Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội	- Xác định được yêu cầu về nội dung, hình thức của bài văn nghị luận - Nêu được vấn đề xã hội có liên quan đến tuổi trẻ - Xác định rõ mục đích, đối tượng, phạm vi, các thao tác nghị luận, các yếu tố của văn bản nghị luận (luận đề, luận điểm, luận cứ) - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận	- Phân tích, đánh giá và thể hiện quan điểm cá nhân về lí do và các phương diện liên quan đến tuổi trẻ của vấn đề nghị luận - Kết hợp lí lẽ và dẫn chứng để tạo mạch lập luận chặt chẽ, logiic, mạch lạc - Cấu trúc chặt chẽ, rõ ràng - Sử dụng lí lẽ sắc bén; bằng chứng cụ thể tiêu biểu, thuyết phục, xác đáng đầy đủ - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp	- Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với cuộc sống - Nêu được những bài học, những kiến nghị đề xuất rút ra từ vấn đề nghị luận - Sử dụng kết hợp nhuần nhuyễn, sáng tạo yếu tố hỗ trợ (miêu tả, biểu cảm, tự sự, thuyết minh) để tăng tính thuyết phục và biểu cảm cho bài văn - Vận dụng hiệu quả kiến thức và kĩ năng thực hành tiếng Việt để viết bài - Vận dụng tốt kiến thức ở các lĩnh vực khác để viết bài - Có góc nhìn mới mẻ - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo

SỞ GD VÀ ĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT HÒA VANG
ĐỀ THAM KHẢO

KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2025 - 2026
Môn: Ngữ văn, Lớp 10
Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

Họ và tên học sinh: Lớp:

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản:

Đoạn sông chảy qua bến Cốc lia một vòng cung đẩy những doi cát bên bồi về mãi phía tây. Bến đò ở ngay gốc gạo đơn độc đầu xóm. Con sông bến nước mơ màng và buồn cô liêu, nửa như chờ đợi, nửa như hờn dỗi.

Con sông và bến đò ấy gắn với đời tôi những năm thơ ấu. Hồi ấy nhà tôi ở cách bến đò chừng năm trăm thước. Ngoài giờ đi học, thỉnh thoảng tôi vẫn lang thang xuống bến đò chơi.

[...]Thường thường, tôi vẫn thích nhất mùa đánh cá mò. Tiếng gõ đuôi cá lanh canh và tiếng sóng vỗ oà oạp bên mạn thuyền nan làm tôi mê mải. Ở trên mặt sông, ánh sao mờ mờ hắt xuống những vệt lăn tăn bàng bạc đẹp đến lạ lùng. [...] Tất cả những quang cảnh ấy và cảm giác ấy đều thật tuyệt vời. Tuyệt

vời hơn nữa còn là truyền thuyết huyền hoặc về con trâu đen ở khúc sông này. Những người đánh cá ban đêm quả quyết đã nhìn thấy nó. Nó thường xuất hiện vào lúc nửa đêm. Nó ở dưới đáy lòng sông lao lên mặt nước. Toàn thân bóng nhẫy, đôi sừng cao vút, mõm thò phì phì, con trâu phi trên mặt nước như phi trên cạn. Con trâu phì bọt, nước dãi của nó tựa như trứng cá. Nếu ai may mắn hớp được bọt ấy sẽ có sức lực phi thường, bơi lặn dưới nước giỏi như tôm cá.

Tất cả những điều như thế đối với tuổi thơ của tôi có sức lôi cuốn lạ kỳ. Thăm tâm, tôi vẫn ước mong nhìn thấy con trâu, biết đâu tôi sẽ chẳng được hưởng điều kỳ diệu?

[Lược một đoạn: Nhân vật tôi nhiều lần nài nỉ những người đánh cá cho đi đánh cá đêm cùng với họ. Một số người thương hại cho cậu ngồi ghé lên thuyền nhưng cũng hăm dọa, chửi rủa và khẳng định với cậu chuyện trâu đen là giả. Có lần, người ta mãi mê tranh giành luồng cá mà bỏ mặc việc cậu rơi xuống sông, kêu gào thất thanh. May thay, chị Thắm giúp cậu thoát chết].

Khi tôi tỉnh dậy, tôi thấy mình nằm trên con đò ngang. Ngồi bên cạnh tôi là một phụ nữ khăn trùm kín mặt. Đôi mắt to đen nhìn tôi mừng rỡ:

– Thế là tỉnh rồi... Em ăn một tí cháo nhé?

Tôi cố nhồm dậy, bụng dạ trống rỗng vào đau cồn cào, chân tay tôi run bần bật. Tôi đón bát cháo cá nóng mà cảm không vững.

– Để chị bón cho – Người phụ nữ nói dịu dàng

– Chị tưởng em chết. Chân tay em cứng đờ ra.. Lão Tảo dốc trong bụng em đến nửa vại nước. Em là liều lắm! Đi đánh cá đêm với lão trùm Thịnh có ngày chết toi mất xác!

– Chị cứu em à? – Tôi hỏi.

– Ừ... chị nghe thấy em kêu cứu.

– Bọn đánh cá đêm ác lắm chị ạ – Tôi buồn rầu nói.

– Họ nghe thấy em kêu cứu mà cứ lờ đi....

– Đừng trách họ thế – Người phụ nữ an ủi tôi, giọng nói ngân nga như hát.

– Có ai yêu thương họ đâu... Họ đói mà ngu muội lắm.....

Tôi ngạc nhiên nghe lời chị, chưa ai đi nói với tôi những điều như thế.

[...]Thế là từ đây tôi quen chị Thắm. Chị Thắm nhà trong bến Cốc. Nhà chị nghèo lắm. Suốt ngày ở trên con đò ngang, một tấm khăn vuông đen trùm kín mặt.

Có lần tôi hỏi chị Thắm về chuyện trâu đen. Chị bảo:

– Trâu đen có thực! Nó ở dưới nước. Khi nó lên bờ là nó mang cho người ta sức mạnh... Nhưng nhìn thấy nó, được nó ban điều kỳ diệu phải là người tốt.

Tôi tin lời chị. Lòng tôi vẫn hăng áp ử trông thấy điều kỳ diệu ấy.

Con người ta tốt lắm lắm... Chị nói với tôi khi hai chị em ngồi trên mũi đò chờ khách sang sông. Con người vô tâm nhiều như bụi bặm trên đường.

[...]Mùa hè năm ấy nhà tôi chuyển về thành phố. Thế là tôi xa bến Cốc, xa chị Thắm. Khi tôi ra đi, chị Thắm gọi tôi xuống đò cho ăn cháo cá. Tôi cũng không ngờ đó là bát cháo cá mời cuối cùng tôi ăn trong thời trai trẻ.

[...]Năm ngoài, bỗng nhiên tôi có dịp trở về bến Cốc. Bây giờ tôi đã trưởng thành. Tôi làm công chức ở Sở, lấy vợ, đẻ một đàn con đông đúc. Cuộc sống trưởng giả no đủ bao bọc lấy tôi. Có lẽ tôi cũng chẳng có gì phản nản cuộc sống. Ước mơ tuổi trẻ nhường chỗ cho bao nhu cầu thiết thực.

Bến Cốc vẫn hết như xưa. Cá mè phơi trắng trên bờ. Bến đò rất ít những người qua lại. Cây gạo vẫn đứng cô đơn chốn cũ, màu hoa rực đỏ xao xuyến bốn chôn. Tôi bước xuống đò mà lòng bồi hồi khôn tả.

Trên đò, một bà cụ già đang ngồi tư lự. Tôi bước lại gần khẽ hỏi:

– Cụ ơi, chị Thắm lái đò còn ở đây không?

– Thắm ư?- Bà cụ thoáng nổi ngạc nhiên. Tôi đứng lặng người khi nhận ra con đò cũ. Kỷ niệm ấu thơ bỗng vụt hiện về.

– Ông quen nhà Thắm ư ông? – Bà cụ hỏi tôi, giọng nói nghẹn ngào

– Bao nhiêu năm nay chẳng hề có ai hỏi thăm nhà Thắm... Nhà Thắm chết đuối hai chục năm rồi!

Tôi oà lên khóc nức nở. Xung quanh sông nước nhòa đi. Bà cụ lái đò vẫn đang rầu rầu kể lể:

– Khốn nạn! nhà Thắm cứu được không biết bao người ở khúc sông này... Thế mà cuối cùng nó lại chết đuối mà không ai cứu...

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1 (0.75 điểm). Chỉ ra dấu hiệu để xác định ngôi kể trong văn bản.

Câu 2 (0.75 điểm). Chỉ ra điều tuyệt vời và có sức lôi cuốn nhất trong tuổi thơ của nhân vật *tôi*.

Câu 3 (1.0 điểm). Trình bày ý nghĩa việc nhân vật *tôi* vẫn hằng ấp ủ trông thấy con trâu đen.

Câu 4 (1.0 điểm). Nhận xét về nhân vật *chị Thắm* trong văn bản.

Câu 5 (1.0 điểm). Trình bày tác dụng của phép liệt kê trong câu văn: *Toàn thân bóng nhẫy, đôi sừng cao vút, mõm thở phì phì, con trâu phì trên mặt nước như phì trên cạn.*

Câu 6 (0.5 điểm). Nêu cảm hứng chủ đạo của văn bản.

Câu 7 (1.0 điểm). Từ nội dung câu chuyện, hãy bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về lòng tốt trong cuộc đời (trình bày khoảng 7-9 dòng).

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết một bài nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích chủ đề, nhân vật trong tác phẩm “Chảy đi sông ơi” của Nguyễn Huy Thiệp.

----- HẾT -----

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			6.0
	Câu 1	Dấu hiệu xác định ngôi kể trong văn bản: Người kể chuyện xưng “tôi”, là nhân vật chính tham gia vào mạch vận động cốt truyện là dấu hiệu để xác định ngôi kể thứ nhất. *Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0.75 điểm - Học sinh chỉ trả lời người kể chuyện ngôi thứ nhất: 0.25 điểm	0.75
	Câu 2	Điều tuyệt vời và có sức lôi cuốn nhất trong tuổi thơ của nhân vật tôi là: <i>Truyền thuyết huyền hoặc về con trâu đen ở khúc sông chảy qua bên Cốc.</i> *Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0.75 điểm - Học sinh trả lời khác đáp án: 0.0 điểm	0.75
	Câu 3	Ý nghĩa việc nhân vật tôi vẫn hằng ấp ủ trông thấy con trâu đen. Niềm tin vào chị Thắm, vào những điều kì diệu, vào lòng tốt trong cuộc đời. *Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 1.0 điểm - Học sinh trả lời 1 ý: 0.5 điểm - Học sinh trả lời khác nhưng hợp lí: giáo viên linh hoạt chấm điểm	1.0
	Câu 4	Nhân vật chị Thắm: - Nhân hậu, bao dung. - Sâu sắc, thấu hiểu lẽ đời. - Kết cục đáng thương, trái ngang. * Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 1.0 điểm - Học sinh trả lời được 1 ý: 0.5 điểm - Học sinh trả lời 2/3 ý: 1.0 điểm - Học sinh trả lời khác nhưng hợp lí, giáo viên linh hoạt chấm điểm	1.0

	Câu 5	Tác dụng của phép liệt kê trong câu: <i>Toàn thân bóng nhẫy, đôi sừng cao vút, mõm thở phì phì, con trâu phì trên mặt nước như phì trên cạn.</i> -Liệt kê: <i>Toàn thân bóng nhẫy, đôi sừng cao vút, mõm thở phì phì</i> - Tác dụng: + Diễn tả cụ thể, sinh động ngoại hình của con trâu đen theo lời của những người đánh cá đêm. + Tạo nhịp điệu nhịp nhàng cho lời văn. * Hướng dẫn chấm: - Học sinh chỉ ra được biện pháp liệt kê: 0.25 điểm - Tác dụng: + Học sinh trả lời như đáp án: 0.75 điểm + Học sinh trả lời được 1 tác dụng: 0.5 điểm	1.0
	Câu 6	Cảm hứng chủ đạo: ngợi ca vẻ đẹp của lòng tốt, sự bao dung của con người nhưng cũng xót thương cho việc những người tốt phải chịu bất hạnh. * Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0.5 điểm - Học sinh trả lời được 1 ý: 0.25 điểm - Học sinh có cách diễn đạt khác nhưng hợp lí, giáo viên linh hoạt chấm điểm	0.5
	Câu 7	Suy nghĩ về lòng tốt trong cuộc đời. (Gợi ý: Lòng tốt luôn hiện hữu con cuộc đời, giúp con người giữ được tính người, tình người... Tuy vậy, những người có lòng tốt không phải lúc nào cũng được đền đáp, ngược lại, có lúc họ bị ngược đãi, lợi dụng hoặc bơ vơ lạc loài thậm chí là phải chịu khổ đau). * Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu trả lời hợp lí, thuyết phục: 1.0 điểm - Học sinh trả lời chung chung, chưa thuyết phục: 0.5 điểm - Học sinh trả lời hợp lí, thuyết phục nhưng triển khai giống đoạn văn nghị luận xã hội, dung lượng khoảng 200 chữ: tối đa 0.75 điểm - Trường hợp HS chỉ nêu ý nghĩa của lòng tốt (giúp con người sống tử tế, biết yêu thương, giúp người không may mắn vượt qua nghịch cảnh...): tối đa 0.75 điểm	1.0
	II	VIẾT	4.0
		a. Đảm bảo cấu trúc và dung lượng của bài nghị luận Đảm bảo yêu cầu về bố cục (mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề) và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận phân tích chủ đề, nhân vật trong tác phẩm “Chảy đi sông ơi” của Nguyễn Huy Thiệp.	0.25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. Có thể triển khai theo hướng: * Mở bài: Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm * Thân bài: - Giới thiệu chung, tóm tắt truyện - Khái quát chủ đề, nêu nét riêng của chủ đề (căn cứ vào nội dung chính, xung đột trung tâm, hình tượng nhân vật, chi tiết tiêu biểu...): Lòng tốt và tình yêu thương con người trong cuộc sống - Phân tích từng nhân vật tiêu biểu và mối quan hệ giữa các nhân vật: Chị Thắm và “tôi” (chú ý các khía cạnh: ngoại hình, lời nói, hành động, suy nghĩ, cảm xúc... để làm rõ tính cách, phẩm chất, số phận, ý nghĩa... của nhân vật) - Phân tích vai trò của nhân vật trong việc thể hiện chủ đề của truyện (Chủ đề chi	2.5

	phối nhân vật và ngược lại, nhân vật khắc sâu chủ đề, làm cho chủ đề sinh động, sâu sắc hơn) - Đánh giá chủ đề và ý nghĩa của nhân vật trong việc thể hiện chủ đề, rút ra ý nghĩa đối với cuộc sống * Kết bài: Khẳng định ý nghĩa của vấn đề nghị luận * Hướng dẫn chấm: - Chấm theo đáp án - Giáo viên linh hoạt ở từng trường hợp cụ thể	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.5
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. * Hướng dẫn chấm: Học sinh đáp ứng $\frac{1}{2}$ yêu cầu: 0.5 điểm	0.5
Tổng điểm		10.0